

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC LÀ NỀN TẢNG CỦA SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

★ PGS, TS NGUYỄN XUÂN TRUNG

★ NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Học viện Chính trị khu vực I

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.581.2026.137>

● **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về quyền độc lập, tự do của dân tộc gắn liền với quyền làm chủ và hạnh phúc của nhân dân. Bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, đồng thời làm rõ giá trị nền tảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc; bảo vệ Tổ quốc; hội nhập quốc tế; chủ quyền quốc gia.

Ho Chi Minh's thought on national independence as the foundation for the cause of national construction and defense in the new period

● **Abstract:** Ho Chi Minh's thought on national independence is a comprehensive and profound system of viewpoints on the nation's right to independence and freedom, closely associated with the people's mastery and happiness. The article focuses on analyzing the fundamental contents of Ho Chi Minh's thought on national independence, while clarifying its foundational value for the cause of building and defending the socialist Fatherland of Vietnam in the new period.

● **Keywords:** Ho Chi Minh; national independence; national defense; international integration; national sovereignty.

1. Mở đầu

Độc lập dân tộc là giá trị thiêng liêng, là khát vọng cháy bỏng và mục tiêu xuyên suốt của dân tộc Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu

sắc về độc lập dân tộc, phản ánh sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tinh thần yêu nước truyền thống của dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại và bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc không chỉ là cơ sở lý luận cho đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng ta, mà

còn là nền tảng tư tưởng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi giai đoạn cách mạng.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã tạo ra những chuyển biến to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; vị thế, uy tín và sức mạnh tổng hợp của đất nước không ngừng được nâng cao.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, tác động trực tiếp đến môi trường hòa bình, ổn định và sự phát triển của đất nước. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo và phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

Thứ nhất, độc lập dân tộc phải là nền độc lập hoàn toàn và thật sự

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tôi chỉ có một điều ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2011đ, tr.201). Trên hành trình tìm đường cứu nước, Người đã đến nước Mỹ, tìm hiểu tinh thần bất hủ của bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776; Người đã sống và làm việc ở Thủ đô Pari - Trung tâm văn hóa của châu Âu, tiếp cận tinh thần tiên bộ của cách mạng Pháp về Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Từ nghiên cứu và trải

nghiệm thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh rút ra bài học kinh nghiệm đối với cách mạng Việt Nam là: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.292), nghĩa là thực hiện cuộc đấu tranh cho nền độc lập của dân tộc một cách thật sự, hoàn toàn. Theo Người, càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận, càng phải đề phòng và chuẩn bị, càng phải cố gắng về mọi mặt, để giải quyết những khó khăn mới và để tiến đến thắng lợi hoàn toàn; bởi lẽ, V.I.Lênin nêu rõ: “Để xóa bỏ tàn tích chủ nghĩa thực dân, các nước mới giành được độc lập về chính trị cần phải giải quyết vấn đề kinh tế quốc dân của mình không lệ thuộc vào kinh tế đế quốc, thì mới độc lập hoàn toàn và thật sự” (Hồ Chí Minh, 2011e, tr.382).

Năm 1947, trả lời phỏng vấn của các nhà báo, Hồ Chí Minh đã khẳng định, nhân dân Việt Nam chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn và vì sự tôn trọng sự thật và công lý. Theo Người, độc lập hoàn toàn và thật sự “nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” (Hồ Chí Minh, 2011đ, tr.162), có quốc hội riêng, chính phủ riêng, quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế và tài chính riêng.

Thứ hai, độc lập dân tộc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân

Đấu tranh giành lại nền độc lập cho dân tộc là mục tiêu, khát vọng của dân tộc Việt Nam và Hồ Chí Minh. Nhưng theo Người, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr. 64); bởi vì, độc lập - tự do - hạnh phúc là con đường phát triển, là mục tiêu, là bước đi của cách mạng, là nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, là triết lý phát triển Việt Nam trong thời đại mới. Đồng thời, Người chỉ rõ, “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng

sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2011f, tr.563)) và “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.496).

Để thực hiện mục tiêu này, Người chỉ rõ: “Đồng bào ta bất kỳ là già trẻ, trai gái, lương giáo ai cũng đồng tâm hiệp lực, nhón giúp bé, trẻ giúp già, mạnh giúp yếu thì chắc chắn thế nào cũng giành được độc lập hoàn toàn, được tự do hạnh phúc. Chúng ta nỗ lực phấn đấu thì ngày thành công cũng không xa gì” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.178).

Người khẳng định: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra, tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Bởi vậy, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.175).

Thứ ba, độc lập dân tộc gắn liền với chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và phải được khẳng định trong Hiến pháp, pháp luật

Đối với Hồ Chí Minh, bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng nhất quán. Tính nhất quán đó xuất phát từ sự thiêng liêng của lãnh thổ quốc gia đối với một dân tộc. Người nhấn mạnh, để có được độc lập thực sự, trước hết phải giữ vững được chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Chính vì vậy, ngay sau khi Tổng khởi nghĩa thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc - Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhưng quyền độc lập, tự do của dân tộc vừa mới giành lại không bao lâu thì thực dân Pháp tiếp tục mưu đồ xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Ngay trong Thư gửi đồng bào Nam Bộ, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.280), và yêu cầu cần giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất. Cho nên nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và xây dựng nước nhà trên nền tảng dân chủ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã diễn ra. Đến ngày 9/11/1946, bản Hiến pháp 1946 chính thức được Quốc hội nhất trí thông qua. Nội dung Hiến pháp 1946 chính là sự thể chế hóa các quyền cơ bản của dân tộc, các quyền tự do dân chủ của người dân, phản ánh rõ rệt thắng lợi của cuộc đấu tranh giành quyền độc lập của dân tộc.

Ngay lời nói đầu, Hiến pháp 1946 xác định: “Nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và xây dựng nước nhà trên nền tảng dân chủ” (Hồ Chí

Minh, 2011e, tr.366). Người khẳng định rõ: Nước Việt Nam là một khối thống nhất về mặt dân tộc, lịch sử và kinh tế, và không một lực lượng nào trên thế giới có thể chia cắt nổi Việt Nam. Bởi vậy, sau năm 1954, trước âm mưu và hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, để bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, Người khẳng định quyết tâm: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước không bao giờ lay chuyển” (Hồ Chí Minh, 2011f, tr.245). Đấu tranh cho thống nhất là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Cuộc đấu tranh đó phù hợp với quyền dân tộc tự quyết của Hiến chương Liên hợp quốc. Tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III, Người tiếp tục nhấn mạnh: Kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và phải được khẳng định trong Hiến pháp. Đây là điều kiện quan trọng để Việt Nam thực hiện các hoạt động đối nội và đối ngoại với tư cách là một quốc gia độc lập, có chủ quyền và đầy đủ các quyền dân tộc tự quyết buộc thế giới phải thừa nhận và tôn trọng.

Thứ tư, đấu tranh cho độc lập dân tộc mình, đồng thời tôn trọng và đấu tranh cho độc lập của dân tộc khác

Trong quá trình cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Theo Người, “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả” (Hồ

Chí Minh, 2011b, tr. 329). Người đã đề ra đường lối kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập thống nhất của dân tộc Việt Nam với mục tiêu của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trên cơ sở đó, Người đã định ra được đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, đi tới những thắng lợi. Trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, Người nhấn mạnh: “Chẳng những Việt Nam phải đấu tranh giành lấy độc lập dân tộc cho chính mình, mà còn phải gánh vác trách nhiệm một phần trong sự nghiệp mưu cầu hòa bình cho toàn thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr.643). Người cho rằng, thực hiện nghĩa vụ quốc tế không có nghĩa là can thiệp vào công việc nội bộ của các nước. Điều đó có nghĩa là phải tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của tất cả các dân tộc, phải mong muốn các dân tộc có được nền độc lập như mong muốn đối với chính dân tộc mình.

2.2. Giá trị nền tảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo và đạt được những thắng lợi quan trọng trong quá trình cách mạng, nền độc lập dân tộc được giữ vững, củng cố. Hiện nay, sau 40 năm đổi mới, đất nước đã có những bước phát triển to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; văn hóa - khoa học- công nghệ, an ninh - quốc phòng; sức mạnh, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Trong đó, sự gia tăng sức mạnh quân sự, quốc phòng, sự ra đời của nhiều loại vũ khí, trang bị mới, kể cả vũ khí hạt nhân

với những chính sách cực đoan của một số nước trên thế giới, nguy cơ xung đột, chiến tranh có thể bùng phát vào bất kỳ thời điểm nào. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thời đại nhưng đang phải đối mặt với những thử thách nghiêm trọng. Xu hướng hình thành trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng nổi lên rõ nét trong các quan hệ quốc tế. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gia tăng toàn diện, kinh tế thế giới suy giảm, an ninh phi truyền thống và các vấn đề toàn cầu cấp bách ngày càng khó đối phó, chiến tranh, xung đột cục bộ diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tác động sâu sắc tới cục diện thế giới... Bối cảnh đó đặt ra nhiều thách thức, khó khăn đối với Việt Nam trong việc giữ vững nền độc lập dân tộc. Bởi vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc có giá trị nền tảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, đó là:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là nền tảng để Đảng xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Kiên định và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, trong thời kỳ đổi mới, tư duy của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc phát triển qua các kỳ đại hội. Đó là quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng đối với một nhiệm vụ trọng yếu của cách mạng, nhằm kế thừa truyền thống lịch sử dân tộc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới. Thực tiễn cho thấy, sự phát triển nhận thức, quan điểm của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc đã góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà nhân dân ta đã đạt được trong gần 40 năm đổi mới, tạo thế và lực mới để đất

nước hội nhập, phát triển nhanh, bền vững, tạo tiền đề bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Thấm nhuần những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, Đại hội XIII của Đảng xác định rõ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (ĐCSVN, 2021, tr.156). Đây là quan điểm nhất quán, xuyên suốt, nhưng có sự bổ sung rõ hơn, toàn diện hơn cả về nội hàm và phạm vi bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, nhấn mạnh mục tiêu bảo vệ Tổ quốc không chỉ đơn thuần là ứng phó với nguy cơ chiến tranh; mà vấn đề quan trọng là tạo ra sức mạnh tổng hợp để giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình - cơ sở vững chắc để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp đó, trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) ban hành Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, là sự kế thừa, phát triển Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX, XI), phù hợp với tình hình thế giới, khu vực và đất nước trong bối cảnh mới. Đặc biệt là nội dung bàn về *vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc*, với việc chỉ rõ quan điểm: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế”. Xác định mục tiêu chung là đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời,

bổ sung nội dung bảo vệ thành quả cách mạng; bảo vệ uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; dập tắt nguy cơ xung đột, chiến tranh; đóng góp tích cực vào gìn giữ hòa bình thế giới.

Đến Đại hội XIV, quan điểm của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc tiếp tục là sự khẳng định giá trị nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. Đảng nhận định rõ nhiệm vụ: “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả của cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc” (ĐCSVN, 2026a, tr.113). Quan điểm này cho thấy, Đảng nhấn mạnh yêu cầu về nhiệm vụ bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Đây chính là nhận thức mới của Đảng và cũng là nhiệm vụ quan trọng của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là nền tảng để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Độc lập dân tộc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Hồ Chí Minh. Thực chất đây là mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thấm nhuần tư tưởng đó, trong hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua những thử thách, khó khăn và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; nền độc lập dân tộc được giữ vững, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được nâng lên. Thực tiễn đó đã minh chứng rằng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là sự lựa chọn nhất quán và đúng đắn của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng và nhân dân ta vẫn luôn kiên định, vì đó là con đường đúng đắn, là quy luật và xu thế phát triển của thời đại; là điều kiện để bảo đảm nền độc lập thật sự, hoàn toàn của dân tộc, để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân; hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững và củng cố độc lập dân tộc là điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là quan điểm nhất quán của Đảng trong quá trình đổi mới đất nước. Tại Đại hội XIV, Đảng tiếp tục khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc với thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đó chính là việc “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (ĐCSVN, 2026b, tr.259). Tuy nhiên, bối cảnh tình hình thế giới và khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là hoạt động chống phá của các thế lực thù địch hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, do vậy, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải luôn vững vàng lập trường, kiên định mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động ứng phó hiệu quả với mọi tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là nền tảng trong quá trình hội nhập quốc tế

Hiện nay, bối cảnh quốc tế đòi hỏi mỗi quốc gia, dân tộc phải phân tích, nhận định, đánh giá một cách đầy đủ về những tác động do hội nhập quốc tế mang lại để có những giải pháp phù hợp nhằm mục tiêu phát triển đất nước nhưng đồng thời phải bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Có thể thấy, hội nhập quốc tế đã tạo ra cả những yếu tố tích cực và tiêu cực, vừa tạo thuận lợi vừa tạo ra nhiều thách thức, khó khăn đối với quá trình xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc của các quốc gia dân tộc, trong đó có Việt Nam. Trên những giá trị nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, với khẳng định: độc lập dân tộc phải là nền độc lập hoàn toàn và thật sự; độc lập dân tộc gắn liền với chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, khi tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, cần “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước” (ĐCSVN, 2026a, tr.117); tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định bảo đảm nền độc lập dân tộc. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế với sự nghiệp bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Bên cạnh đó, cần kiên quyết xóa bỏ những tư tưởng, quan điểm phiến diện khi cho rằng việc tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế sẽ làm mất đi quyền độc lập của dân tộc; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Đây là những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, mang tính quyết định nhằm bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc thể hiện tinh thần cách mạng và khoa học, được

minh chứng từ thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người thấm đượm khát vọng của dân tộc Việt Nam về độc lập, tự do, hạnh phúc. Hiện nay, bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về độc lập dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa □

Ngày nhận bài: 13/4/2026;

Ngày bình duyệt: 20/6/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/7/2026.

Email tác giả: nxtrunghut@gmail.com.vn

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập (Tập 1)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập (Tập 2)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011c). *Toàn tập (Tập 3)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011d). *Toàn tập (Tập 4)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011đ). *Toàn tập (Tập 5)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011e). *Toàn tập (Tập 12)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011f). *Toàn tập (Tập 13)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.